|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: [04/2015/QĐ-UBND](https://luatminhkhue.vn/search?q=04/2015/Q%C4%90-UBND&type=doc) | *Bến Tre, ngày 30 tháng 01 năm 2015* |

**QUYẾT ĐỊNH**

BAN HÀNH QUY ĐỊNH CHÍNHSÁCH ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẾN TRE

**UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

*Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồngnhân dân và Uỷ ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bảnquy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm2004;*

*Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29tháng 11 năm 2005;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày29 tháng 11 năm 2005;*

*Căn cứ Nghị định số*[*108/2006/NĐ-CP*](https://luatminhkhue.vn/nghi-dinh-108-2006-nd-cp-ve-viec-quy-dinh-chi-tiet-va-huong-dan-thi-hanh-mot-so-dieu-cua-luat-dau-tu.aspx)*ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết vàhướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

*Căn cứ Nghị định số*[*69/2008/NĐ-CP*](https://luatminhkhue.vn/nghi-dinh-so-69-2008-nd-cp-cua-chinh-phu---ve-chinh-sach-khuyen-khich-xa-hoi-hoa-doi-voi-cac-hoat-dong-trong-linh-vuc-giao-duc--day-nghe--y-te--van-hoa--the-thao--moi-truong.aspx)*ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khíchxã hội hoá đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, vănhoá, thể thao và môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số*[*87/2010/NĐ-CP*](https://luatminhkhue.vn/nghi-dinh-so-87-2010-nd-cp-quy-dinh-chi-tiet-thi-hanh-luat-thue-xuat-nhap-khau.aspx)*ngày 13 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hànhmột số điều của Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu;*

*Căn cứ Nghị định số*[*210/2013/NĐ-CP*](https://luatminhkhue.vn/nghi-dinh-so-210-2013-nd-cp-cua-chinh-phu---ve-chinh-sach-khuyen-khich-doanh-nghiep-dau-tu-vao-nong-nghiep--nong-thon.aspx)*ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về chính sách khuyếnkhích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;*

*Căn cứ Nghị định số*[*218/2013/NĐ-CP*](https://luatminhkhue.vn/nghi-dinh-218-2013-nd-cp-quy-dinh-chi-tiet-va-huong-dan-thi-hanh-luat-thue-thu-nhap-doanh-nghiep.aspx)*ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về quy định chi tiết vàhướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số*[*45/2014/NĐ-CP*](https://luatminhkhue.vn/nghi-dinh-45-2014-nd-cp-quy-dinh-ve-thu-tien-su-dung-dat.aspx)*ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sửdụng đất;*

*Căn cứ Nghị định số*[*46/2014/NĐ-CP*](https://luatminhkhue.vn/nghi-dinh-46-2014-nd-cp-quy-dinh-ve-thu-tien-thue-dat--thue-mat-nuoc.aspx)*ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuêđất, thuê mặt nước;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một sốđiều của Nghị định số*[*69/2008/NĐ-CP*](https://luatminhkhue.vn/nghi-dinh-so-69-2008-nd-cp-cua-chinh-phu---ve-chinh-sach-khuyen-khich-xa-hoi-hoa-doi-voi-cac-hoat-dong-trong-linh-vuc-giao-duc--day-nghe--y-te--van-hoa--the-thao--moi-truong.aspx)*ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ vềchính sách khuyến khích xã hội hoá đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáodục, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao, môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Trungtâm Xúc tiến Đầu tư tại các Tờ trình số 88/TTr-TTXTĐT ngày 01 tháng 10năm 2014; Tờ trình số*[*14/TTr-TTXTĐT*](https://luatminhkhue.vn/search?q=14/TTr-TTXT%C4%90T&type=doc)*ngày 27tháng 01 năm 2014,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều1.**Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chínhsách ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

**Điều 2.**Quyết định này thay thế Quyết định số [03/2010/QĐ-UBND](https://luatminhkhue.vn/search?q=03/2010/Q%C4%90-UBND&type=doc)ngày 22 tháng 01 năm 2010của Uỷ ban nhân dân tỉnh vềban hành Quy định chính sách ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Bến Tre và Quyết địnhsố 16/2012/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về việcsửa đổi, bổ sung Quyết định số [03/2010/QĐ-UBND](https://luatminhkhue.vn/search?q=03/2010/Q%C4%90-UBND&type=doc)ngày 22 tháng 01 năm 2010 của Uỷban nhân dân tỉnh về ban hành Quy định chính sách ưu đãi đầu tư trên địa bàntỉnh Bến Tre.

**Điều 3.**Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Trung tâm Xúc tiếnĐầu tư; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên vàMôi trường, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;Trưởng Ban quản lý các khu công nghiệp; Cục Thuế tỉnh; Thủ trưởng các cơ quancó liên quan; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố Bến Tre và các nhàđầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực saumười (10) ngày kể từ ngày ký./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN CHỦ TỊCH     Võ Thành Hạo** |

**QUY ĐỊNH**

CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNHBẾN TRE  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số*[*04/2015/QĐ-UBND*](https://luatminhkhue.vn/search?q=04/2015/Q%C4%90-UBND&type=doc)*ngày 30 tháng 01 năm 2015của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bến Tre)*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnhvà đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy địnhnày quy định chính sách ưu đãi đầu tư và hỗ trợ đầu tư đối với các dự án đầu tưtrên địa bàn tỉnh Bến Tre.

2. Đối tượng áp dụng:

a). Quy định này áp dụng đốivới các tổ chức (gọi tắt là doanh nghiệp) được thành lập và đăng ký hoạt độngtheo quy định pháp luật Việt Nam có dự án đầu tư mới hoặc dự án đầu tư mở rộngtrên địa bàn tỉnh Bến Tre.

b) Quy định này không áp dụngcho các lĩnh vực ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn theo Nghịđịnh số [210/2013/NĐ-CP](https://luatminhkhue.vn/nghi-dinh-so-210-2013-nd-cp-cua-chinh-phu---ve-chinh-sach-khuyen-khich-doanh-nghiep-dau-tu-vao-nong-nghiep--nong-thon.aspx)ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về chính sáchkhuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, ngoại trừ các dựán đầu tư xây dựng chợ nông thôn.

**Điều 2. Lĩnh vực và địa bànưu đãi đầu tư**

1. Lĩnh vực ưu đãi đầu tư baogồm lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư, lĩnh vực ưu đãi đầu tư quy định tại Nghịđịnh số [108/2006/NĐ-CP](https://luatminhkhue.vn/nghi-dinh-108-2006-nd-cp-ve-viec-quy-dinh-chi-tiet-va-huong-dan-thi-hanh-mot-so-dieu-cua-luat-dau-tu.aspx)ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiếtvà hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư và lĩnh vực xã hội hoá quyđịnh tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy định này.

2. Địa bàn được hưởng ưu đãiđầu tư:

a) Địa bàn có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn gồm các huyện Ba Tri, Bình Đại và Thạnh Phú.

b) Địa bàn có điều kiện kinh tế- xã hội khó khăn gồm các huyện Châu Thành, Giồng Trôm, Mỏ Cày Nam, Mỏ Cày Bắcvà Chợ Lách.

**Chương II**

**CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ**

**Điều 3. Ưu đãi về đất đai**

1. Dự án xã hội hoá trong lĩnhvực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao, môi trường:

a) Miễn tiền thuê đất cho cảthời hạn thuê trong trường hợp được Nhà nước cho thuê đất đã hoàn thành giảiphóng mặt bằng trừ trường hợp dự án sử dụng đất tại các đô thị.

b) Trong trường hợp nhà đầu tưtự nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hợp pháp để thực hiện dự án mà phảichuyển mục đích sử dụng đất phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thì nhàđầu tư được Nhà nước cho thuê đất theo quy định của pháp luật đất đai và đượchưởng ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 6 Nghịđịnh số [69/2008/NĐ-CP](https://luatminhkhue.vn/nghi-dinh-so-69-2008-nd-cp-cua-chinh-phu---ve-chinh-sach-khuyen-khich-xa-hoi-hoa-doi-voi-cac-hoat-dong-trong-linh-vuc-giao-duc--day-nghe--y-te--van-hoa--the-thao--moi-truong.aspx)ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sáchkhuyến khích xã hội hoá đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạynghề, y tế, văn hoá, thể thao, môi trường (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 3Điều 1 Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ sửađổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [69/2008/NĐ-CP](https://luatminhkhue.vn/nghi-dinh-so-69-2008-nd-cp-cua-chinh-phu---ve-chinh-sach-khuyen-khich-xa-hoi-hoa-doi-voi-cac-hoat-dong-trong-linh-vuc-giao-duc--day-nghe--y-te--van-hoa--the-thao--moi-truong.aspx)ngày 30 tháng 5 năm2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hoá đối với các hoạt độngtrong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao, môi trường).

2. Dự án đầu tư xây dựng chợ nôngthôn thuộc lĩnh vực nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư nếu được Nhà nước giaođất hoặc cho thuê đất thì áp dụng các mức miễn, giảm tiền sử dụng đất hoặcmiễn, giảm tiền thuê đất theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị định số[210/2013/NĐ-CP](https://luatminhkhue.vn/nghi-dinh-so-210-2013-nd-cp-cua-chinh-phu---ve-chinh-sach-khuyen-khich-doanh-nghiep-dau-tu-vao-nong-nghiep--nong-thon.aspx)ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về chính sách khuyếnkhích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

3. Dự án sản xuất vật liệu xâykhông nung loại nhẹ:

a) Miễntiền thuê đất cho cả thời gian thuê đối với dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiệnkinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

b) Miễntiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản tối đa không quá 03 năm kể từ ngàycó quyết định cho thuê đất. Sau thời gian xây dựng cơ bản được miễn thêm 15 nămđối với dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

4. Dự ánđầu tư xây dựng hạ tầng khu công nghiệp được áp dụng theo Quyết định số [32/2011/QĐ-UBND](https://luatminhkhue.vn/search?q=32/2011/Q%C4%90-UBND&type=doc)ngày 11 tháng 11 năm 2011 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bến Tre vềviệc quy định chính sách ưu đãi đầu tư hạ tầng khu côngnghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

5. Dự án đầu tư xây dựng hạ tầngcụm công nghiệp được áp dụng theo Quyết định số [25/2011/QĐ-UBND](https://luatminhkhue.vn/search?q=25/2011/Q%C4%90-UBND&type=doc)ngày 29 tháng 9năm 2011 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bến Tre ban hành chính sách ưu đãi đầu tư hạtầng cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

**Điều 4. Ưu đãi về thuế**

1. Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu:áp dụng theo quy định của Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu.

2. Thuế thu nhập doanh nghiệp: Ápdụng theo Nghị định số [218/2013/NĐ-CP](https://luatminhkhue.vn/nghi-dinh-218-2013-nd-cp-quy-dinh-chi-tiet-va-huong-dan-thi-hanh-luat-thue-thu-nhap-doanh-nghiep.aspx)ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủvề quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

**Điều 5. Ưu đãi khác**

Ưu đãivề mức giá thuê lại đất, miễn giảm tiền thuê lại đất, mức thu xử lý nước thảivà mức thu sử dụng tiện ích hạ tầng tại khu công nghiệp Giao Long, An Hiệp vàGiao Long (giai đoạn 2) được áp dụng theo Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quy địnhnày.

**Chương III**

**HỖ TRỢ ĐẦU TƯ**

**Điều 6. Hỗ trợ thông tin, thủtục hưởng ưu đãi**

1. Hỗ trợ 100% chi phí đăng bố cáothành lập doanh nghiệp trên Báo Đồng Khởi trong 3 kỳ liên tiếp đối với doanhnghiệp có dự án đầu tư mới.

2. Hỗ trợ đăng thông tin giớithiệu doanh nghiệp trên trang thông tin điện tử của Trung tâm Xúc tiến Đầu tư(đối với dự án đầu tư ngoài khu công nghiệp) và của Ban Quản lý khu công nghiệp(đối với dự án đầu tư trong khu công nghiệp).

3. Hỗ trợ thực hiện thủ tục hưởngưu đãi đầu tư theo quy định pháp luật.

**Điều 7. Hỗ trợ đào tạo nguồnnhân lực**

1. Tổ chức và hỗ trợ 100% chi phíđào tạo, tập huấn các quy định của pháp luật liên quan đến đầu tư kinh doanh.

2. Hỗ trợ đào tạo nghề trong nước:

a) Tiêu chí hỗ trợ:

- Dự án có sử dụng lao động thườngxuyên trên 200 lao động.

- Thời gian đào tạo được áp dụngcho các lớp đào tạo ngắn hạn (dưới 3 tháng).

- Ngành nghề đào tạo phù hợp vớilĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp.

- Mỗi lao động của doanh nghiệpchỉ được hỗ trợ đào tạo một lần. Mức phí hỗ trợ 200.000 đồng/lao động/năm nhưngtổng mức hỗ trợ tối đa không quá 20.000.000 đồng/dự án.

b) Điều kiện hỗ trợ:

- Chỉ hỗ trợ một lần và áp dụngtrong năm đầu tiên kể từ khi dự án hoàn thành và đi vào hoạt động.

- Doanh nghiệp có nhu cầu đào tạolao động, lập kế hoạch gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 01tháng 7 của năm trước đó để xem xét, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**Điều 8. Nguồn kinh phí thực hiện**

1. Kinh phí hỗ trợ tại Điều 6 vàKhoản 1 Điều 7 của Quy định này được thực hiện từ nguồn kinh phí xúc tiến đầutư do ngân sách tỉnh phân bổ cho Trung tâm Xúc tiến Đầu tư.

2. Kinh phí hỗ trợ tại Khoản 2Điều 7 của Quy định này được thực hiện từ nguồn kinh phí hỗ trợ đào tạo nghềcủa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

**Chương IV**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp**

Các dự án đầu tư đang được hưởngưu đãi theo Quyết định số [03/2010/QĐ-UBND](https://luatminhkhue.vn/search?q=03/2010/Q%C4%90-UBND&type=doc)ngày 22 tháng 01 năm 2010 của Uỷ bannhân dân tỉnh về ban hành Quy định chính sách ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnhBến Tre và Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Uỷ bannhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số [03/2010/QĐ-UBND](https://luatminhkhue.vn/search?q=03/2010/Q%C4%90-UBND&type=doc)ngày 22tháng 01 năm 2010 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy định chính sách ưuđãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Bến Tre vẫn tiếp tục hưởng ưu đãi cho thời gian cònlại của dự án.

**Điều 10. Trách nhiệm thực hiện**

1. Trách nhiệm của Trung tâm Xúc tiếnĐầu tư:

a) Chủ trì phối hợp Ban Quản lýcác khu công nghiệp, sở ngành có liên quan và Uỷ ban nhân dân các huyện, thànhphố phổ biến nội dung Quy định này đến doanh nghiệp. Định kỳ sáu (6) tháng mộtlần báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện chính sách ưu đãi đầu tưvà có kiến nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của địaphương.

b) Thống kê nhu cầu đào tạo, tậphuấn của doanh nghiệp và các hỗ trợ khác theo Quy định này (trừ đào tạo nghề),lập kế hoạch trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

c) Chủ trì phối hợp với Sở Tàichính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở ngành có liên quan đề xuấtcân đối nguồn ngân sách hàng năm để hỗ trợ đầu tư cho doanh nghiệp theo quyđịnh.

d) Tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp thựchiện thủ tục hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của Ban quản lý cáckhu công nghiệp:

a) Tư vấn, cung cấp các thông tin,quy định về đầu tư, thủ tục đăng ký đầu tư, cấp giấy chứng nhận đầu tư và cácthủ tục sau đăng ký đầu tư đối với doanh nghiệp đầu tư trong các khu côngnghiệp.

b) Phối hợp với Trung tâm Xúc tiếnĐầu tư tổ chức các chương trình, sự kiện xúc tiến kêu gọi đầu tư trên địa bàntỉnh Bến Tre.

c) Đăng thông tin giới thiệu doanhnghiệp có dự án đầu tư trong khu công nghiệp trên trang thông tin điện tử củaBan Quản lý các khu công nghiệp.

3. Trách nhiệm của Sở Lao động -Thương binh và Xã hội:

a) Chủ trì phối hợp với Trung tâmXúc tiến Đầu tư, Ban Quản lý các khu công nghiệp trong việc thống kê nhu cầuđào tạo nghề hàng năm của doanh nghiệp.

b) Phối hợp với Sở Tài chính dựtoán kinh phí đào tạo dạy nghề hàng năm trình Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét,quyết định.

4. Trách nhiệm của Sở Tài chính:

a) Phối hợp với Trung tâm Xúc tiếnĐầu tư, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ngành có liên quan cânđối nguồn ngân sách hàng năm để phân bổ kinh phí hỗ trợ ưu đãi đầu tư cho cácdoanh nghiệp.

b) Phối hợp với các sở, ngành cóliên quan hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện các thủ tục để được hưởng các chínhsách ưu đãi đầu tư theo quy định.

5. Trách nhiệm của các sở, ban,ngành khác và Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố:

a) Hướng dẫn doanh nghiệp thựchiện các thủ tục để được hưởng ưu đãi theo quy định liên quan đến đất đai, thuếvà các ưu đãi khác.

b) Phối hợp với Trung tâm Xúc tiếnĐầu tư rà soát, tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp khi áp dụng chínhsách ưu đãi theo Quy định này./.

**PHỤ LỤC 1**

DANH MỤC LĨNH VỰC XÃ HỘI HOÁ***(Ban hành kèm theo Quyết định số***[***04/2015/QĐ-UBND***](https://luatminhkhue.vn/search?q=04/2015/Q%C4%90-UBND&type=doc)***ngày 30 tháng 01 năm 2015của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bến Tre)***

**A. LĨNH VỰCGIÁO DỤC**

1. Trường mầmnon, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông;

2. Trườngtrung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học;

3. Cơ sở dịchvụ ăn uống cho học sinh, sinh viên;

4. Cơ sở dịchvụ nhà ở cho học sinh, sinh viên;

5. Trung tâmkiểm định chất lượng đào tạo (đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, dạynghề và giáo dục phổ thông);

6. Trung tâmhỗ trợ đào tạo và cung ứng nguồn nhân lực;

7. Cơ sở đầutư hạ tầng giáo dục và đào tạo;

8. Cơ sở sảnxuất trang, thiết bị trường học và đồ chơi trẻ em;

9. Cao đẳngnghề, trung cấp nghề, trung tâm dạy nghề.

**B. LĨNH VỰCY TẾ**

1. Cơ sở khám,chữa bệnh bao gồm: Bệnh viện, viện có giường bệnh, cơ sở điều dưỡng và phục hồichức năng, phòng khám;

2. Các cơ sở ytế dự phòng;

3. Vệ sinh antoàn thực phẩm, dược và mỹ phẩm.

**C. LĨNH VỰCVĂN HOÁ VÀ DU LỊCH**

1. Di sản vănhoá: Bảo tàng ngoài công lập, Cơ sở bảo tồn và hành nghề truyền thống, Cơ sởtrình diễn/ diễn xướng dân gian, Cơ sở tổ chức thi công bảo quản tu bổ và phụchồi di tích, Cơ sở nghiên cứu và đào tạo về bảo tồn di sản văn hoá;

2. Điện ảnh:Sản xuất phim, dịch vụ sản xuất phim, xuất khẩu phim, chiếu phim và video;

3. Nghệ thuậtbiểu diễn: Nghệ thuật sân khấu (Tuồng, Chèo, Cải lương, Múa rồi, Xiếc, Kịch,Dân ca) và các đơn vị nghệ thuật Ca - Múa - Nhạc dân tộc, Giao hưởng hợp xướngOpera, Balê;

4. Văn hoá cơsở: Trung tâm văn hoá ngoài công lập cấp xã, Khu văn hoá đa năng ngoài cônglập, Nhà văn hoá ngoài công lập hoạt động ở nông thôn, Nhà văn hoá ngoài công lậphoạt động khu vực huyện, thành phố trực thuộc tỉnh;

5. Mỹ thuậtnhiếp ảnh và Triển lãm: Bảo tàng Mỹ thuật ngoài công lập, Bảo tàng Nhiếp ảnhngoài công lập;

6. Thư viện tưnhân có phục vụ cộng đồng.

**D. LĨNH VỰCTHỂ DỤC THỂ THAO**

1. Cơ sở đào tạo, huấn luyện vận động viên thểthao (năng khiếu và thành tích cao);

2. Sân thểthao, bao gồm; sân điền kinh, sân bóng đá, sân bóng chuyền, sân cầu lông, sânquần vợt, sân bóng rổ, sân bóng ném, sân tập, sân vận động, khu liên hợp thểthao;

3. Bể bơi, bểnhảy cầu, bể vầy, bể hỗn hợp, câu lạc bộ bơi lội, câu lạc bộ thể thao dưới nước;

4. Nhà tậpluyện thể thao;

5. Câu lạc bộthể thao chuyên nghiệp;

6. Sản xuấtdụng cụ thể dục thể thao;

7. Cơ sở lưutrú, ký túc xá của vận động viên thể thao.

**E. LĨNH VỰCMÔI TRƯỜNG**

1. Cơ sở thugom, vận chuyển rác thải;

2. Cơ sở xử lýrác thải;

3. Cơ sở thugom, vận chuyển chất thải nguy hại (kể cả chất thải y tế);

4. Cơ sở xử lýchất thải nguy hại (kể cả chất thải y tế);

5. Cơ sở xử lýnước thải sinh hoạt tập trung;

6. Cơ sở xử lýnước thải sinh hoạt quy mô nhỏ phân tán;

7. Cơ sở xâydựng hệ thống nhà vệ sinh công cộng tại các đô thị;

8. Cơ sở sảnxuất năng lượng tái tạo từ sức gió, ánh sáng mặt trời, thuỷ triều, địa nhiệt,năng lượng, sinh học, sản xuất năng lượng sạch từ việc tiêu huỷ chấtthải ô nhiễm môi trường;

9. Cơ sở hoảtáng, điện táng;

10. Cơ sở cungcấp nước sạch;

11. Cơ sở quantrắc và phân tích môi trường;

12. Cơ sở sảnxuất ứng dụng sáng chế bảo vệ môi trường;

13. Cơ sở sảnxuất trang thiết bị chuyên dùng để xử lý (tái chế, tiêu huỷ) các loại chất thải;

14. Cơ sở sản xuất trang thiết bị chuyên dùng chocác hệ thống quan trắc môi trường;

15. Cơ sở khắcphục sự cố môi trường;

16. Dự án đầutư xây dựng nhà tang lễ.

Những dự ánthực hiện xã hội hoá trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, vănhoá, thể thao, môi trường nếu được hưởng ưu đãi phải đáp ứng điều kiện về tiêuchí quy mô, tiêu chuẩn theo quy định hiện hành.

**PHỤ LỤC 2**

MỨC GIÁTHUÊ LẠI ĐẤT, MIỄN, GIẢM TIỀN THUÊ LẠI ĐẤT, MỨC THU XỬ LÝ NƯỚC THẢI VÀ MỨC THUSỬ DỤNG TIỆN ÍCH HẠ TẦNG TRONG KHU CÔNG NGHIỆP AN HIỆP, KHU CÔNG NGHIỆP GIAOLONG VÀ KHU CÔNG NGHIỆP GIAO LONG (GIAI ĐOẠN 2)*(Ban hành kèm theo Quyết định số*[*04/2015/QĐ-UBND*](https://luatminhkhue.vn/search?q=04/2015/Q%C4%90-UBND&type=doc)*ngày 30 tháng 01 năm 2015 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bến Tre)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Hạng mục** | **Khu công nghiệp Giao Long** | **Khu công nghiệp An Hiệp** | **Khu công nghiệp Giao Long**  **(giai đoạn 2)** |
| 1 | Đơn giá thuê lại đất (đã bao gồm VAT) | 10.337VNĐ/m2/năm | 12.404VNĐ/m2/năm | 320.000VNĐ/m2/50 năm |
| 2 | Thời gian miễn tiền thuê lại đất (nếu nộp tiền thuê đất hàng năm) | Theo tiến độ xây dựng cơ bản công trình/nhà máy nhưng tối đa không quá ba mươi sáu (36) tháng | Theo tiến độ xây dựng cơ bản công trình/nhà máy nhưng tối đa không quá ba mươi sáu (36) tháng |
| 3 | Ưu đãi giảm tiền thuê lại đất (nếu nộp tiền thuê đất một lần) | Thuê lại đất trong khu từ ba mươi (30) năm đến năm mươi (50) năm mà nộp tiền thuê lại đất một (1) lần cho toàn bộ thời gian thuê lại thì được giảm sáu mươi phần trăm (60%) tiền thuê lại đất phải nộp tính từ thời điểm bàn giao đất; nếu nộp tiền thuê lại đất một (1) lần cho mười (10) năm được giảm mười lăm phần trăm (15%) tiền thuê lại đất | |
| 4 | Mức thu xử lý nước thải (chưa bao gồm thuế VAT) | Đối với nước thải đạt tiêu chuẩn loại B: mức thu là 3.101VNĐ/m3 | Đối với nước thải đạt tiêu chuẩn loại B: mức thu là 3.101VNĐ/m3 | Nước thải đạt tiêu chuẩn loại B: 4.200VNĐ/m3. |
| 5 | Mức thu sử dụng tiện ích hạ tầng (chưa bao gồm VAT) | Mức thu sử dụng tiện ích hạ tầng là 5.168VNĐ/m2/năm. Nếu trả một lần từ ba mươi (30) năm trở lên sẽ được giảm bốn mươi phần trăm (40%) | Mức thu sử dụng tiện ích hạ tầng là 5.168VNĐ/m2/năm. Nếu trả một lần từ ba mươi (30) năm trở lên sẽ được giảm bốn mươi phần trăm (40%) | Mức thu sử dụng tiện ích hạ tầng là 6.300VNĐ/m2/năm Nếu trả một lần từ 30 năm trở lên sẽ được giảm bốn mươi phần trăm (40%) |